

## HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**NGHỊ ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 91-HĐBT ngày 4-8-1986 quy định về việc chấp hành giá và việc kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm kỷ luật Nhà nước về giá.

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Để kiểm soát và chi phối giá cả thị trường xã hội, chặn đứng tình trạng giá lên cao đột biến, lập lại trật tự trong công tác giá cả theo tinh thần Nghị quyết 8 của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết 28 và Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 31-HĐBT ngày 28-3-1986 của Hội đồng Bộ trưởng và kết luận của Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa 5 về giá — lương — tiền;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước; sau khi tham khảo ý kiến của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,

### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Thủ trưởng các ngành, Ủy ban Nhân dân các cấp, các đơn vị sản xuất kinh doanh, mọi cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước và tư nhân phải chấp hành nghiêm chỉnh chính sách giá, nguyên tắc và phương pháp hình thành giá, chế độ quản lý giá và giá chỉ đạo của Nhà nước; tuyệt đối không được làm sai, nếu thấy không phù hợp thì phải kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi. Trong thời gian kiến nghị chưa được giải quyết thì phải thực hiện đúng những quy định hiện hành.

Thủ trưởng của cấp quản lý hoặc đơn vị sản xuất kinh doanh ngoài việc phải

chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc kỷ luật Nhà nước về giá, còn bị xử lý kỷ luật khi bản thân mình vi phạm, hoặc đề cán bộ cấp dưới của mình vi phạm kỷ luật Nhà nước về giá.

**Điều 2.** — Những trường hợp sau đây coi là những hành vi vi phạm kỷ luật Nhà nước về giá (gọi tắt là kỷ luật giá):

1. Quyết định giá không đúng thẩm quyền, không đúng chế độ quy định.

2. Tự ý thay đổi mức giá, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa hoặc địa điểm giao nhận hàng hóa đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

3. Báo cáo không trung thực chi phí sản xuất, chi phí lưu thông, làm cho giá thành, phí lưu thông và giá cả bị sai lệch (tăng lên hoặc hạ xuống); gây thiệt hại cho Nhà nước và nhân dân.

4. Cung cấp không đầy đủ, không chính xác, không kịp thời những tài liệu và số liệu cần thiết cho việc lập phương án giá, xét duyệt và quyết định giá, kiểm tra, thanh tra giá, trốn tránh hoặc gây khó khăn cho việc kiểm tra, thanh tra giá.

5. Làm chậm trễ việc xét duyệt và công bố giá, không công bố thi hành giá đúng thời hạn đã ghi trong văn bản quyết định giá.

6. Không thi hành đúng chế độ đăng ký niêm yết giá, bán hàng không đúng giá niêm yết.

7. Lợi dụng, tham ô, móc ngoặc, hối lộ trong việc xây dựng phương án giá, xét duyệt giá, công bố giá.

8. Tiết lộ bí mật về giá của Nhà nước.

**Điều 3.** — Tất cả những đơn vị, cá nhân có những hành vi như ở điều 2 trên đây, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và sự thiệt hại gây ra, phải chịu một hay nhiều hình thức xử lý như sau:

### A. Đối với đơn vị:

1. Cảnh cáo.

2. Hủy bỏ quyết định giá trái thẩm quyền hoặc mức giá mà đơn vị đang thực hiện sai với giá chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

3. Bồi hoàn toàn bộ khoản chênh lệch sai giá do đơn vị vi phạm kỷ luật giá, nộp vào ngân sách hoặc trả lại cho khách hàng; đồng thời, còn phải bị phạt tiền với mức tối đa 30% trên tổng số chênh lệch giá do đơn vị vi phạm đã gây ra.

4. Không được xét duyệt hoàn thành kế hoạch hàng năm.

### B. Đối với cá nhân:

1. Nếu đối tượng vi phạm là cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước thì tùy mức độ nặng, nhẹ mà bị xử lý bằng một hay nhiều hình thức sau đây:

a) Không được xét thưởng định kỳ 6 tháng, hàng năm; bị kéo dài thời hạn nâng bậc lương.

b) Cảnh cáo.

c) Hạ bậc lương.

d) Hạ chức vụ, cách chức.

e) Buộc thôi việc.

g) Nếu việc vi phạm đó thu lợi cho cá nhân thì vừa phải bồi thường khoản chênh lệch so với giá chỉ đạo, vừa bị phạt tiền từ 1 đến 3 tháng lương.

h) Truy tố trước tòa án.

2. Nếu đối tượng vi phạm là tư nhân thì tùy mức độ nặng hay nhẹ mà xử lý bằng một hay nhiều hình thức sau đây:

a) Cảnh cáo trong ngành, nghề, phường, xã...

b) Thu hồi có thời hạn hay thu hồi hẳn giấy đăng ký kinh doanh.

c) Phạt tiền từ 10 đến 5000 đồng.

d) Truy tố trước tòa án.

Điều 4. — Thẩm quyền kiểm tra, thanh tra và xử lý những vi phạm kỷ luật giá:

1. Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước có quyền:

— Kiểm tra, thanh tra về giá đối với tất cả các ngành, các cấp, các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế (quốc doanh, công tư hợp doanh, tập thể và tư nhân trên phạm vi cả nước).

— Xử lý về mặt kinh tế những đối tượng vi phạm trong các trường hợp Ủy ban Vật giá Nhà nước trực tiếp kiểm tra, thanh tra phát hiện hoặc do các ngành, các cấp phát hiện báo cáo, theo các hình thức ghi tại điểm 2, 3 mục A và tiết g, điểm 1, tiết c, điểm 2, mục B, điều 3 của Nghị định này.

— Kiến nghị với Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng xử lý về mặt hành chính những cán bộ vi phạm là lãnh đạo các Bộ, các ngành Trung ương, Chủ tịch và Phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương; nếu người vi phạm không phải là lãnh đạo cấp Bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch cấp tỉnh thì kiến nghị với Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp người vi phạm xử lý về mặt hành chính theo các hình thức ghi tại các tiết a, b, c, d, e điểm 1 và tiết a, b điểm 2 của mục B, điều 3 của Nghị định này. Nếu đối tượng vi phạm là đơn vị thì kiến nghị với cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị để xử lý theo các hình thức ghi tại điểm 1, 4, mục A, điều 3 Nghị định này.

— Sửa đổi hoặc bãi bỏ những quy định về giá, những mức giá và những quyết định xử lý kỷ luật giá của các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở khi xét thấy không đúng.

2. Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các cấp (hoặc tổ chức vật giá các cấp được cấp lãnh đạo trực tiếp ủy quyền), thủ trưởng các đơn vị sản xuất kinh doanh có quyền:

— Tò chức kiểm tra, thanh tra kỷ luật giá tất cả các đơn vị, cá nhân thuộc mình quản lý và những đơn vị, cá nhân không thuộc mình quản lý hoạt động trong phạm vi ngành, địa phương mình.

— Xử lý những đối tượng vi phạm thuộc mình quản lý theo các hình thức ghi tại điều 3 của Nghị định này.

— Sửa đổi hoặc bãi bỏ những quy định về giá, những mức giá và những quyết

định xử lý kỷ luật giá của các đơn vị thuộc mình quản lý khi xét thấy không đúng.

— Đối với những đơn vị, cá nhân không thuộc mình quản lý vi phạm kỷ luật giá, gây thiệt hại cho ngành, địa phương, đơn vị mình thì kiến nghị Ủy ban Vật giá Nhà nước xử lý về mặt kinh tế theo các hình thức ghi ở điểm 2, 3 mục A và tiết g, điểm 1, tiết c, điểm 2, mục B, điều 3; đồng thời kiến nghị với Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp đối tượng vi phạm xử lý về mặt hành chính theo các hình thức ghi tại điểm 1, 2 mục A và tiết a, b, c, d, e điểm 1, tiết a, b điểm 2 của mục B, điều 3 Nghị định này.

Điều 5. — Đề tăng cường hệ thống tổ chức thanh tra Nhà nước về giá (gọi tắt là thanh tra giá) trong các ngành, các cấp, nay quy định :

— Ủy ban Vật giá Nhà nước có Ban Thanh tra giá, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước.

— Các Bộ, các ngành có quản lý sản xuất kinh doanh (tùy theo khối lượng công việc) có tổ chức thanh tra giá chuyên trách đặt trong Ban Thanh tra của Bộ, ngành mình.

— Ở các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có Ban Thanh tra giá, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá tỉnh, thành phố, đặc khu.

— Ở các quận, huyện và cấp tương đương có cán bộ thanh tra giá chuyên trách, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của trưởng phòng tài chính — giá cả hoặc phòng vật giá (nếu có).

Việc tăng cường hệ thống tổ chức thanh tra các cấp nói trên lấy trong tổng số biên chế cán bộ hiện có của ngành và địa phương mà không được tăng thêm biên chế mới.

Khi tiến hành các cuộc kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm kỷ luật giá thì tùy theo tình hình cụ thể Ủy ban Vật giá các cấp có quyền yêu cầu các Bộ, các ngành,

các địa phương có liên quan tham gia đề cuộc kiểm tra, thanh tra, xử lý đạt được kết quả tốt nhất.

Những cán bộ làm công tác thanh tra giá phải được lựa chọn trong số những người có trình độ, kiến thức về nghiệp vụ, chuyên môn, có lập trường, quan điểm vững vàng, nắm được chính sách giá, có tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải, chí công vô tư.

Thủ trưởng các ngành, các cấp có trách nhiệm tạo mọi điều kiện đề tổ chức thanh tra giá và những cán bộ thanh tra giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Những cán bộ làm công tác thanh tra giá chuyên trách hoặc những cán bộ công tác viên của thanh tra giá được cấp thẻ kiểm tra Nhà nước về giá để thực hiện nhiệm vụ. Thẻ kiểm tra Nhà nước về giá ở Trung ương do Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước cấp; ở địa phương do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương cấp.

Cán bộ thanh tra giá khi làm nhiệm vụ có quyền :

— Yêu cầu các đơn vị được kiểm tra cung cấp những tài liệu cần thiết để phục vụ cho việc thanh tra, kiểm tra giá.

— Lập biên bản về tình hình kiểm tra sau khi kiểm tra.

— Phạt tiền từ 10 đến 200 đồng đối với đơn vị hay cá nhân được kiểm tra vi phạm kỷ luật giá.

— Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về các hình thức xử lý những đơn vị, cá nhân vi phạm kỷ luật giá.

— Yêu cầu các đơn vị hay cá nhân được kiểm tra đình chỉ và sửa chữa ngay những hành vi vi phạm kỷ luật giá đã rõ ràng.

Điều 6. — Tất cả các ngành, các cấp, các đơn vị sản xuất kinh doanh, các cán bộ công nhân, viên chức Nhà nước và tư nhân có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu, báo cáo trung thực tình hình liên quan việc chấp hành giá theo yêu cầu của đoàn hay cán bộ thanh tra giá; không

được gây khó khăn hoặc làm chậm trễ cho đoàn hay cán bộ thanh tra giá dưới bất kỳ hình thức nào.

**Điều 7.**— Thủ tục xử lý :

Căn cứ vào biên bản và kiến nghị của các tổ chức thanh tra giá, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền xem xét và ra quyết định xử lý. Các hình thức xử lý ghi trong quyết định xử lý không được vượt quyền hạn đã quy định cho mỗi cấp ở Nghị định này. Nếu đơn vị, cá nhân bị xử lý thấy việc xử lý chưa đúng thì có quyền khiếu nại lên cấp ra quyết định xử lý và cấp trên trực tiếp của cơ quan ra quyết định xử lý. Khi các khiếu nại chưa được giải quyết thì đơn vị, cá nhân bị xử lý phải thực hiện đúng, nghiêm túc quyết định xử lý hiện hành.

Nếu đương sự không chịu thi hành thi ngân hàng căn cứ vào quyết định xử lý và yêu cầu của cơ quan xử lý để trích từ tài khoản của đơn vị vi phạm đủ số tiền phạt và số tiền chênh lệch bán sai giá phải bồi thường chuyển vào tài khoản « tiền gửi tạm giữ chờ xử lý » của cơ quan chủ trì việc kiểm tra, thanh tra giá theo phương thức « *nhờ thu không chờ chấp nhận* », để cơ quan này làm nhiệm vụ trả lại khách hàng hoặc nộp ngân sách Nhà nước...

**Điều 8.**— Những đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác kiểm tra, thanh tra giá ngoài chế độ khen thưởng chung của Nhà nước còn được phép trích một tỷ lệ tối đa không quá 3% trên số tiền chênh lệch bán sai giá (bao gồm cả khoản trả ngân sách và khoản trả lại khách hàng) và từ 5 đến 10% trên số tiền phạt để khen thưởng.

**Điều 9.**— Những cán bộ làm công tác thanh tra giá, nếu phạm khuyết điểm như lạm dụng cương vị công tác để tham ô, móc ngoặc, hối lộ, làm sai sự thật... thì ngoài việc phải trả lại khoản đã tham ô, móc ngoặc, hối lộ... đến bị xử lý theo các hình thức kỷ luật hành chính nêu trong Nghị định này; nếu vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy tố trước pháp luật.

**Điều 10.**— Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước cùng với Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn cụ thể việc kiểm tra, thanh tra và xử lý việc thu nộp tiền chênh lệch giá, tiền phạt, việc trích và sử dụng tiền thưởng; ban hành thẻ kiểm tra Nhà nước về giá, tổ chức phát thẻ, hướng dẫn việc sử dụng thẻ; đôn đốc các ngành, các cấp, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện đúng Nghị định này.

**Điều 11.**— Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**Điều 12.**— Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày công bố và thay thế chương 4 của Điều lệ quản lý giá ban hành kèm theo Nghị định số 33-HĐBT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng và những quy định trước đây trái với Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng  
K.T. Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
VÔ CHÍ CÔNG

**QUYẾT ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 92-HĐBT ngày 5-8-1986 về việc bổ sung, sửa đổi một số điều khoản của Điều lệ về sáng kiến cải tiến kỹ thuật—hợp lý hóa sản xuất và sáng chế theo Nghị định số 31-CP ngày 23-1-1981 của Hội đồng Chính phủ.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;